

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 15/2022/HSST
Ngày 08/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Quốc.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Minh Ngọc, bà Phan Thị Thanh Dung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Thức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa:* Ông Võ Văn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo: Trần Kim C, sinh ngày 07/9/2000 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn T, xã Tam T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2021. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Bùi Ngọc B, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tam T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Phan Thanh N, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tam T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Trần Kim H, sinh năm: 1973.

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Tam T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

** Người làm chứng:*

- Bà Bùi Kim Th, sinh năm: 1992.

- Ông Nguyễn Quang V, sinh năm: 2000.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Tam T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Lê Quốc C, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn L, xã Tam T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Lê Thanh T, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn D, xã Tam T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

(Tất cả những người này đều vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/10/2021, sau khi đã uống rượu bia, Trần Kim C đi về nhà tại thôn T, xã Tam T, huyện Núi Thành, Quảng Nam thì có hành vi chửi bới, đập phá tài sản làm hỏng 02 cái ghế bằng nhựa và làm đổ 02 lít dầu phụng trong can nhựa 15 lít. Ông Trần Kim H, sinh năm 1973 và vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1974 (là cha mẹ ruột của C) đang ngủ trong nhà nghe tiếng đập phá thì dậy và thấy C đang đập phá đồ đạc nên ông H điện thoại đến Công an xã Tam T trình báo sự việc.

Nhận được tin báo của ông H, Đại úy T (Trưởng Công an xã T) phối hợp với ông Bùi Kim T (Trực chỉ huy, Tiểu đội trưởng dân quân thường trực xã Tam T) cử tổ công tác gồm Thượng úy B (Công an viên) và N (dân quân thường trực) đến hiện trường nơi xảy ra vụ việc để giải quyết. Khi đến hiện trường, tổ công tác hỏi ông H về nội dung sự việc thì nghe C từ trên tầng 2 la hét đi xuống, Thượng úy B thấy C và nói “làm gì la hét vậy”, C trả lời “ông làm gì vào nhà tôi, ông muốn gì”. Thượng úy B yêu cầu C xuống ngồi vào bàn làm việc, C không chấp hành mà chạy xuống nhà bếp lấy 01 con dao thái lan cầm trên tay phải và 01 cái kéo cầm trên tay trái chạy lên mục đích đe dọa, uy hiếp để lực lượng tổ công tác sợ không vào bắt giữ C. Tổ công tác thấy C cầm dao và kéo thì lùi ra trước nhà, C cầm dao và kéo xông vào nên tổ công tác chạy ra khỏi nhà theo đường nhựa xuống hướng UBND xã Tam T C đuổi theo một đoạn khoảng 200m nhưng không kịp rồi nói “Tao chém lưng tụi bây”. Thượng úy B điện thoại báo cáo cho ông T biết tình hình vụ việc và yêu cầu tăng cường lực lượng xuống hỗ trợ. Ông T cùng Lê Thanh T, Nguyễn Quang V, Lê Quốc C (dân quân thường trực) đến hiện trường thì thấy C đi bộ lên; ông T hỏi C “làm gì giờ này còn ngoài đường mà cầm dao, cầm kéo”, “đưa dao đây cho anh C”, C không nói gì mà đi bộ về nhà. Khoảng 05 phút sau, C đi xe mô tô trên tay vẫn cầm dao và kéo đi trên đường, cách tổ công tác khoảng 20m thì dừng xe đi bộ lại, C cầm dao và kéo chỉ vào tổ công tác và nói “lúc này hai ông nào vào nhà tao”. Thấy C cầm dao có thể tấn công gây nguy hiểm nên tổ

công tác đã khống chế, bắt giữ và tước hung khí trên tay C và đưa về nhà C lập biên bản.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 74/2021-KLGTS ngày 10/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Núi Thành xác định giá trị thiệt hại 02 ghế nhựa, 02 lít dầu phụng là 247.000 đồng.

Tại Cáo trạng truy tố số 06/CT-VKS-NT ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Trần Kim C từ 06 đến 09 tháng tù về “Tội chống người thi hành công vụ”.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11cm; 01 con dao thái lan cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18cm, 01 cái kéo cán bằng nhựa màu cam- đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 17cm; 01 ghế nhựa không tựa màu xanh lá cây; 01 ghế nhựa có tựa màu đỏ đã hư hỏng.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trần Kim C không có ý kiến bào chữa, tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung của cáo trạng, lời khai của người liên quan, người làm chứng và được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai... Theo đó bị cáo biết lực lượng công an, dân quân xã đội đang thực hiện công vụ được giao, nhưng bị cáo không chấp hành có hành vi dùng dao và kéo đe dọa, uy hiếp vào lực lượng chức năng đang thực hiện công vụ nhằm cản trở họ thực hiện nhiệm vụ. Cho nên, đã đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự quy định “Tội chống người thi hành công vụ”, như sau: *“Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Khi lực lượng chức năng đang thực thi công vụ nhằm đảm bảo trật tự xã hội, bị cáo không có ý thức chấp hành, chống đối, cản trở với những người đang thi hành công vụ, chẳng những gây mất trật tự xã hội còn làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước. Bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật; cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời cũng nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho những ai thiếu ý thức chấp hành pháp luật có hành vi phạm tội như bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thật thà khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: Không phát sinh, Viện kiểm sát không đề cập đến là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là 02 cái ghế nhựa và 02 lít dầu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành chuyển cho Công an huyện Núi Thành ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Kim C là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Trần Kim C phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Trần Kim C 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm

giữ, tạm giam 31/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11cm; 01 con dao thái lan cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18cm; 01 cái kéo cán bằng nhựa màu cam-đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 17cm; 01 ghế nhựa không tựa màu xanh lá cây; 01 ghế nhựa có tựa màu đỏ đã hư hỏng.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành đang quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 01 năm 2022.)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Kim C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKS huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- THA dân sự h. Núi Thành;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Quốc